

Số: **313/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 5, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hàng Phong M, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa ông M và bà H có 01 (một) người con tên Hàng Phong B (nam), sinh ngày 11/06/2017, đôi bên thống nhất giao con chung cho bà Trần Thị Diệu H nuôi dưỡng; ông Hàng Phong M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Ông M và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H thống nhất giao con chung tên Hàng Phong B (nam), sinh ngày 11/06/2017 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hàng Phong M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Diệu H, nếu ông Hàng Phong M không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Hàng Phong M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H cùng khai đôi bên không có tài sản chung, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0036104 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hàng Phong M và bà Trần Thị Diệu H đã đóng đủ lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 20/2017, ngày 13/4/2017);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười